

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/04/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Ca tụng hòa thuận nhà dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Đình Cường

-Thở kỳ phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham dự phiên tòa:
Ông Huỳnh Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thu lý số 357/2019/TLST-HNGN, ngày 09 tháng 12 năm 2019; Về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo quyết định của vụ án ra xét xử số 04/2020/QNXXST-HNGN, ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Bích C**, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn:* **Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hôn phối kết hôn ngày 06/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Chi trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau có tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/06 vào ngày 17/5/2006. Trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên Nguyễn Văn Phẩm, sinh ngày 09/9/2006, Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 13/6/2013 hiện do bị đơn Nguyễn Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Chi và anh Trắng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau làm cho cuộc sống vợ chồng luôn ở trạng thái căng thẳng, hôn nhân không hạnh phúc nay nguyên đơn chị Chi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh Tr
- Về con chung: Nguyên đơn yêu cầu giao 02 con chung tên Nguyễn Văn Phàm, sinh ngày 09/9/2006, Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 13/6/2013 cho bị đơn Nguyễn Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại biên bản hòa giải ngày 13/02/2020 bị đơn Nguyễn Thanh Trắng trình bày:

Thoáng nhấc loa trình bày cuộc hôn nhân về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản-nợ chung là đúng. Bị đơn thừa nhận trong cuộc sống giữa nguyên đơn và bị đơn cũng có nhiều mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày, nhưng hiện tại bị đơn vẫn còn thương nguyên đơn nên bị đơn không đồng ý ly hôn.

Trong trường hợp Tòa án xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn thì bị đơn đồng ý giao tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Văn Phàm, sinh ngày 09/9/2006, Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 13/6/2013, bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án con chung trên 07 tuổi của nguyên đơn và bị đơn cháu Nguyễn Văn Phàm, sinh ngày 09/9/2006 trình bày: Cháu là con của bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Thanh Tr, hiện tại cháu đang sống chung với cha và mẹ. Nay mẹ yêu cầu ly hôn với cha, cháu có nguyện vọng được sống chung với cha là Nguyễn Thanh Trắng, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Sau khi thụ lý vụ Toa o a ùn tie án ha o nh ho a o gia ùi nh o ng kho a ng ã ã ke á qu ùa va o ca ùc ñ o ñ g s o ñ va ã ã ba ù ñ o ù y ù kie án.

Toà án đã thông báo cho bị đơn Nguyễn Thanh Tr biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích Ch. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 19/03/2020 và phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chi và anh Tr.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Văn Phàm, sinh ngày 09/9/2006, Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 13/6/2013 cho anh Tr. nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tr. không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí Chị Chi phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Nguyễn Thanh Tr. có nơi cư trú tại xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét, giữa chị Chi và anh Tr. chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/05/2006, theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2006. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Chi và anh Tr. là hợp pháp. Xét, việc chị Chi cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục. Tình trạng hôn nhân giữa chị Chi và anh Tr. đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc chị Chi yêu cầu được ly hôn với anh Tr. là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 9, 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét; anh Tr. yêu cầu được nuôi dưỡng cháu 02 con chung tên Nguyễn Văn Phàm, sinh ngày 09/9/2006, Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 13/6/2013, là có căn cứ và được chị Chi chấp nhận, phù hợp với nguyện vọng của cháu Phàm, phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tr. không yêu cầu chị Chi cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Ch và anh Nguyễn Thanh Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Văn Phạm, sinh ngày 09/9/2006, Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 13/6/2013 cho bị đơn Nguyễn Thanh Trắng nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

4. Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích Ch phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số: 0007338, ngày 09/12/2019. Nguyên đơn không phải nộp thêm tiền án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã An Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hùng

